

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNV-TĐKT&NCC
V/v hướng dẫn tổng kết
công tác thi đua, khen thưởng
năm 2025

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Căn cứ Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; thực hiện Hướng dẫn số 04/HD-HĐTĐKT ngày 26/11/2025 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh.

Để đánh giá kết quả công tác thi đua, biểu dương khen thưởng thành tích xuất sắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2025, Sở Nội vụ hướng dẫn tổng kết như sau:

I. Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2025

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các doanh nghiệp thuộc tỉnh (gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương) báo cáo đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh

Các Cụm, Khối thi đua tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026; bình xét, đề nghị khen thưởng đối với các thành viên trong Cụm, Khối thi đua, bầu Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2026.

II. Thời gian tổng kết, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thời gian tổng kết, đề nghị khen thưởng

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (theo đề cương báo cáo đính kèm) về Cụm trưởng, Khối trưởng để tổng hợp; bình xét, khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Các Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Cụm, Khối và gửi về Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước

20/01/2026. Thời gian tổng kết Cụm, Khởi hoàn thành trước ngày 10/02/2026; hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích hoạt động của Cụm, Khởi gửi về Sở Nội vụ sau 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Hội nghị tổng kết.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2025/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh về Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Hướng dẫn số 04/HD-HĐTĐKT ngày 26/11/2025 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm, Khởi thi đua thuộc tỉnh (có gửi kèm các Văn bản).

Trên đây là hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2025 của Sở Nội vụ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐTĐKT tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, Phòng TĐKT&NCC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Trung Định

Tên cơ quan/tổ chức/đơn vị/địa phương **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../..... , ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2025
Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát đặc điểm, tình hình chung; những thuận lợi, khó khăn của cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

- Thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 18/10/2021, 1319/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 01/8/2025 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến xã, phường, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

- Xây dựng, tham gia góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của cấp trên, của ngành và đơn vị.

2. Kết quả tổ chức phong trào thi đua

2.1. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do tỉnh phát động

- Việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 24/07/2025 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua “Tỉnh Gia Lai thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bình dân học vụ số”.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2023, 1770/KH-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1485/KH-UBND ngày 11/7/2022, Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 25/9/2024, của UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1773/KH-UBND ngày 10/8/2022, Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1603/KH-UBND ngày 22/7/2019, Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2023, của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện Văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

- Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 04/3/2024, Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/01/2025, của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 05/8/2024, 2425/KH-UBND ngày 19/10/2024, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 21/10/2024, Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Phong trào thi đua của Chính phủ “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong phạm vi cả nước trong năm 2025”

- Việc tổ chức thực hiện Đợt thi đua cao điểm “500 ngày đêm thi đua hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021 - 2026.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh về phát động Phong trào thi đua thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

- Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 1277/KH-UBND ngày 09/9/2021, 126/KH-UBND ngày 25/6/2025 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua “Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh” và giai đoạn 2021-2025.

2.2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; các phong trào thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, doanh nghiệp tổ chức phát động (thống kê nêu rõ trong phụ lục kèm theo báo cáo tên các phong trào thi đua phát động, năm sơ kết, tổng kết; thi đua theo đợt, chuyên đề... có phụ lục kèm theo); đánh giá hiệu quả, tác động của các phong trào thi đua đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch sản xuất kinh doanh,... của cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó chú trọng báo cáo các phong trào:

- Phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2021-2025;

- Phong trào thi đua thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030.

- Phong trào thi đua “Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2.3. Kết quả hoạt động của các cụm, khối thi đua thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương

- Công tác chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động cụm, khối thi đua;

- Đánh giá nội dung, chất lượng hoạt động, kết quả việc bình xét, suy tôn, khen thưởng trong cụm, khối thi đua.

3. Công tác khen thưởng

- Nội dung đã thực hiện nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến các cấp

- Kết quả khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp trên khen thưởng; biện pháp, giải pháp, kinh nghiệm đã thực hiện để tăng tỷ lệ khen thưởng đối với nông dân, công nhân, chiến sỹ, người lao động trực tiếp (nêu tỷ lệ được khen thưởng năm 2025 và so sánh với năm 2024).

- Đối với các xã, phường, ngoài các nội dung trên đề nghị báo cáo kết quả khen thưởng thành tích kháng chiến; phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, Huân chương Độc lập cho gia đình có nhiều liệt sỹ (nếu có); xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong về vang; khen thưởng theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương đối với tập thể, cá nhân.

4. Công tác tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng điển hình tiên tiến

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 1043/KH-UBND ngày 28/7/2021, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 23/3/2023, của UBND tỉnh về Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Nêu rõ các mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến; việc giới thiệu các mô hình mới, cách làm hay, các điển hình tiên tiến cho tỉnh để tuyên truyền nhân rộng và thực hiện tuyên truyền, nhân rộng tại cơ quan, đơn vị, địa phương).

5. Hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; công tác tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

- Đánh giá công tác tổ chức, củng cố, kiện toàn và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

- Tổ chức bộ máy; tập huấn, bồi dưỡng công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

6. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

7. Việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định.

8. Công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

3. Nguyên nhân hạn chế, giải pháp khắc phục

4. Kiến nghị, đề xuất

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA,

KHEN THƯỞNG NĂM 2026

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác thi đua khen thưởng của cụm, khối thi đua, cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2026.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả của phong trào thi đua; nâng cao chất lượng công tác khen thưởng./.

THỦ TRƯỞNG/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG, DOANH NGHIỆP NHẬN VĂN BẢN

I. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
3. Văn phòng Tỉnh ủy;
4. Ban Nội chính Tỉnh ủy;
5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
6. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
7. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
8. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
9. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
10. Trường Chính trị tỉnh;

II. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và tương đương, các doanh nghiệp.

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
3. Sở Nội vụ;
4. Thanh tra tỉnh;
5. Sở Ngoại vụ;
6. Sở Tư pháp;
7. Sở Giáo dục và Đào tạo;
8. Sở Y tế;
9. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch;
10. Sở Nông nghiệp và Môi trường;
11. Sở Công Thương;
12. Sở Xây dựng;
13. Sở Tài chính;
14. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
15. Sở Khoa học và Công nghệ;
16. Sở Dân tộc và Tôn giáo;
17. Ban Quản lý dự án các công trình giao thông và dân dụng tỉnh Gia Lai;
18. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai;

19. Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Gia Lai;
20. Quỹ Đầu tư và phát triển tỉnh Gia Lai;
21. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai;
22. Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;
23. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Gia Lai;
24. Trường Đại học Quy Nhơn;
25. Trường Đại học Quang Trung;
26. Trường Cao đẳng Y tế Gia Lai;
27. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn;
28. Trường Cao đẳng Cơ điện - Xây dựng và Nông lâm Trung bộ;
29. Trường Cao đẳng Gia Lai;
30. Phân hiệu Đại học Lâm Nghiệp tại Gia Lai;
31. Phân hiệu Trường Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh;
32. Phân hiệu Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
33. Công ty Cổ phần Môi trường Bình Định;
34. Công ty Cổ phần Công viên cây xanh và Chiếu sáng đô thị Quy Nhơn;
35. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định;
36. Công ty TNHH Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Định;
37. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai;
38. Công ty TNHH Xổ số kiến thiết Bình Định;
39. Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Gia Lai;
40. Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định;
41. Công ty Cổ phần Thực phẩm xuất nhập khẩu Lam Sơn;
42. Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định;
43. Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn;
44. Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh;
45. Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn;
46. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ka Nák;
47. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông H'De;
48. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nùng;
49. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Pa;
50. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Roong;
51. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sơ Pai;

52. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku;
53. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Trạm Lập;
54. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia Pa;
55. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kông Chro;
56. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Kon Chiêng;
57. Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh;
58. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê;
59. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông;
60. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh;
61. Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang;
62. Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Grai;
63. Công ty TNHH MTV Cà phê Ia Blan;
64. Công ty Cà phê Đak Đoa;
65. Chi nhánh Tổng công ty cà phê Việt Nam - Công ty cà phê Ia Sao1;
66. Chi nhánh Tổng công ty cà phê Việt Nam - Công ty cà phê Ia Sao 2;
67. Chi nhánh Tổng công ty cà phê Việt Nam - Công ty cà phê 706;
68. Công ty TNHH MTV cà phê Ia Châm;
69. Công ty TNHH MTV cà phê 705;
70. Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền trung (Quy Nhơn);
71. Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn;
72. Công ty Cổ phần Đường sắt Nghĩa Bình;
73. Nhà máy sữa Bình Định;
74. Công ty In nhân dân Bình Định;
75. Công ty Xăng dầu Bình Định;
76. Công ty Công nghiệp hóa chất mỏ Tây nguyên;
77. Công ty TNHH MTV Xăng dầu Bắc Tây Nguyên;
78. Công ty Bảo Việt Gia Lai;
79. Công ty Bảo Việt Nhân thọ Gia Lai
80. Công ty Bảo Minh Gia Lai;
81. Công ty Bảo hiểm PJICO Gia Lai;
82. Công ty Bảo Việt Nhân thọ Bình Định;
83. Công ty Bảo Việt Bình Định;

III. Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc tỉnh: 135 xã, phường.

1. Xã An Hòa;
2. Xã An Toàn;
3. Xã An Vinh;
4. Xã An Lão;
5. Xã Hoài Ân;
6. Xã Ân Tường;
7. Xã Kim Sơn;
8. Xã Vạn Đức;
9. Xã Ân Hảo;
10. Phường Bồng Sơn;
11. Phường Hoài Nhơn Nam;
12. Phường Hoài Nhơn Đông;
13. Phường Hoài Nhơn;
14. Phường Hoài Nhơn Tây;
15. Phường Tam Quan;
16. Phường Hoài Nhơn Bắc;
17. Xã Phù Mỹ Bắc;
18. Xã Bình Dương;
19. Xã Phù Mỹ Đông;
20. Xã Phù Mỹ;
21. Xã Phù Mỹ Tây;
22. Xã Phù Mỹ Nam;
23. Xã An Lương;
24. Xã Xuân An;
25. Xã Ngô Mỹ;
26. Xã Cát Tiến;
27. Xã Đề Gi;
28. Xã Hòa Hội;
29. Xã Hội Sơn;
30. Xã Phù Cát;
31. Phường Bình Định;
32. Phường An Nhơn;
33. Phường An Nhơn Đông;

34. Phường An Nhơn Nam;
35. Phường An Nhơn Bắc;
36. Xã An Nhơn Tây;
37. Xã Bình Hiệp;
38. Xã Bình An;
39. Xã Tuy Phước;
40. Xã Tuy Phước Bắc;
41. Xã Tuy Phước Đông;
42. Xã Tuy Phước Tây;
43. Phường Quy Nhơn;
44. Phường Quy Nhơn Nam;
45. Phường Quy Nhơn Bắc;
46. Phường Quy Nhơn Tây;
47. Phường Quy Nhơn Đông;
48. Xã Nhơn Châu;
49. Xã Vĩnh Thạnh;
50. Xã Vĩnh Thịnh;
51. Xã Vĩnh Quang;
52. Xã Vĩnh Sơn;
53. Xã Tây Sơn;
54. Xã Bình Khê;
55. Xã Bình Phú;
56. Xã Canh Vinh;
57. Xã Vân Canh;
58. Xã Canh Liên;
59. Phường Pleiku;
60. Phường Hội Phú;
61. Phường Thống Nhất;
62. Phường Diên Hồng;
63. Phường An Phú;
64. Xã Biển Hồ;
65. Xã Gà;
66. Xã Bàu Cạn;

67. Xã Kon Gang;
68. Xã Đak Đoa;
69. Xã Ia Băng;
70. Xã Kdang;
71. Xã Bò Ngoong;
72. Xã Chư Sê;
73. Xã Albá;
74. Xã Kon Chiêng;
75. Xã Lơ Pang;
76. Xã Chư Krey;
77. Xã Chơ Long;
78. Xã Ia Grai;
79. Xã Ia Krái;
80. Xã Ia Hrug;
81. Xã Ia Chia;
82. Xã Ia O;
83. Xã Ia Ly;
84. Xã Chư Păh;
85. Xã Ia Khuol;
86. Xã Ia Phí;
87. Xã Đức Cơ;
88. Xã Ia Dơk;
89. Xã Ia Krêl;
90. Xã Ia Pnôn;
91. Xã Ia Nan;
92. Xã Ia Dom;
93. Xã Chư Prông;
94. Xã Ia Bông;
95. Xã Ia Púch;
96. Xã Ia Mơ;
97. Xã Kbang;
98. Xã Kông Bơ La;
99. Xã Tơ Tung;

100. Xã Sơn Lang;
101. Xã Đak Rong;
102. Xã Krong;
103. Xã Đak Somei;
104. Xã Mang Yang;
105. Xã Hra;
106. Xã Ayun;
107. Xã Đak Pơ;
108. Xã Ya Hội;
109. Phường An Khê;
110. Phường An Bình;
111. Xã Cửu An;
112. Xã Kông Chro;
113. Xã Ya Ma;
114. Xã SRó;
115. Xã Đăk Song;
116. Xã Ia Hiao;
117. Xã Phú Thiện;
118. Xã Chư A Thai;
119. Xã Ia Hrú;
120. Xã Chư Pưh;
121. Xã Ia Le;
122. Xã Ia Ko;
123. Xã Ia Lâu;
124. Xã Ia Pía;
125. Xã Ia Tôr;
126. Xã Pờ Tó;
127. Xã Ia Pa;
128. Xã Ia Tul;
129. Phường Ayun Pa;
130. Xã Ia Rbol;
131. Xã Ia Sao;
132. Xã Phú Túc;

133. Xã Ia Dreh;

134. Xã Ia Rsai;

135. Xã Uar./.

IV. Các Lực lượng vũ trang, lĩnh vực nội chính, tư pháp

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
2. Công an tỉnh;
3. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
4. Tòa án nhân dân tỉnh;
5. Thi hành án dân sự tỉnh;
6. Trại giam Kim Sơn;
7. Trại giam Gia Trung;

V. Các cơ quan ngành dọc TW trên địa bàn tỉnh

1. Thống kê tỉnh Gia Lai;
2. Thuế tỉnh Gia Lai;
3. Kho bạc Nhà nước khu vực XV;
4. Bảo hiểm xã hội Gia Lai;
5. Liên đoàn Địa chất Trung Trung Bộ
2. Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên
3. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ
4. Đài Khí tượng – Thủy văn khu vực Tây nguyên
5. Đoàn Tài nguyên nước Bắc Tây Nguyên
6. Chi cục Dữ trữ Nhà nước khu vực 11
7. Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa
8. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn
9. Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn
10. Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng IV

VI. Các đơn vị nhà mạng, thủy điện

1. Bưu điện tỉnh Gia Lai
2. Viettel Gia Lai
3. Viễn thông (VNPT) Gia Lai
4. MobiFone Bình Định
5. Công ty Điện lực Gia Lai

6. Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
7. Công ty Thủy điện An Khê – Kanak
8. Công ty Thủy điện Ia Ly
9. Công ty CP Đầu tư và Phát triển thủy điện Sê San 3A
10. Công ty phát triển thủy điện Sê San

VII. Các ngân hàng

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định
2. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Phú Tài
3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định
4. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Phú Tài
5. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn
6. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định
7. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn
8. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Định
9. Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bình Định
10. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Bình Định
11. Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Gia Lai;
12. Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh NHPT khu vực Gia Lai – Kon Tum
- 13.. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai
14. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT - Chi nhánh Đông Gia Lai
15. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai
16. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Gia Lai
17. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phố Núi
18. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai
19. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai
20. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Gia Lai
21. Ngân Hàng Hợp Tác Xã Việt Nam - Chi Nhánh Gia Lai
22. Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Lai